

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến**

Giáo dục là quốc sách hàng đầu của đất nước. Một đất nước có nền giáo dục phát triển là một đất nước ngày càng giàu mạnh và vững bước phát triển. Xuất phát từ mục tiêu giáo dục đó bậc Tiểu học góp phần đào tạo những con người lao động thông minh, linh hoạt, năng động, chủ động, sáng tạo và thích ứng. Bậc Tiểu học là nền tảng của giáo dục phổ thông và cũng là nền tảng của dân trí. Trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với xu thế chung của cả nước về yêu cầu giáo dục hiện nay. Việc đổi mới phương pháp dạy học nói chung và môn Toán nói riêng là cần thiết đối với yêu cầu hiện nay.

Đó là yêu cầu đặt ra không chỉ cho ngành Giáo dục mà cho toàn xã hội. Trong thực tế, phát triển tư duy cho người học là mục tiêu quan trọng của các chương trình dạy học. Để đạt được mục tiêu đó, chương trình thường cấu trúc theo hướng đồng tâm và phát triển; Phương pháp dạy học hướng vào người học nhằm tôn trọng lợi ích, quyền lợi, sáng tạo cá nhân của họ. Tư duy luôn có mối quan hệ biện chứng, chặt chẽ. Thực tế cho thấy trẻ em có kỹ năng tính toán nhanh thì năng lực, tư duy của các em cũng được thể hiện rõ. Ngược lại, trẻ em không tính toán nhanh hoặc khả năng tiếp thu kiến thức cũng hạn chế. Tuy vậy, cần nhận thức rằng, tư duy thống nhất chứ không đồng nhất. Chính vì vậy, mục tiêu cơ bản của việc dạy học Toán là hình thành và phát triển năng lực sử dụng óc tưởng tượng, khả năng tư duy logic, sáng tạo cho học sinh. Điều đó cũng có nghĩa là hình thành và phát triển điều kiện cần thiết, quan trọng để phát triển tư duy.

Mặt khác, Tiểu học là cấp học đầu tiên đặt cơ sở cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người, đặt nền tảng cho giáo dục phổ thông và các cấp học trên. Là những chủ nhân tương lai của đất nước, đòi hỏi học sinh cần phải có khả năng tư duy logic, cần thiết. Làm việc khoa học tránh nhầm lẫn trong học tập và cuộc sống.

Nhằm giúp học sinh có khả năng tư duy, môn Toán ở Tiểu học đặt ra mục tiêu là trang bị cho các em những kiến thức về hệ thống chuẩn Toán học, rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng tư duy logic trong thực tế. Trong đó dạng toán có lời văn là một trong những phân quan trọng có ý nghĩa to lớn trong chương trình học. Dạng toán có lời văn giúp học sinh mở rộng, hệ thống hoá bài và trang bị cho học sinh một số hiểu biết sơ giản về trình bày kiến thức. Rèn cho học sinh một số kỹ năng tóm tắt, vẽ sơ đồ. Bồi dưỡng cho học sinh thói quen nói - viết tìm ý chính, làm việc nhanh, chính xác. Các con sẽ làm việc bằng sơ đồ ngay từ

nhỏ cải thiện tư duy tránh nhầm lẫn. Tạo tiền đề cho các con học sơ đồ tư duy sau này.

Việc bồi dưỡng và nâng cao chất lượng môn Toán sẽ giúp các em làm giàu vốn tri thức về tính toán, khả năng tư duy logic. Từ đó, các em tích lũy cho mình những kỹ năng tư duy phù hợp, giúp các em hoàn thiện trí não và nhận thức của bản thân

Nhận thức được những vấn đề trên nên tôi quyết định chọn đề tài:

***“Dạy toán có lời văn bằng sơ đồ đoạn thẳng nhằm tạo hứng thú và bồi dưỡng tư duy cho học sinh lớp 2”.***

## **2. Mục tiêu của sáng kiến**

- Làm rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy cho học sinh Tiểu học.
- Đề xuất một số biện pháp nhằm tạo hứng thú cho học sinh lớp 2 thông qua môn Toán dạng giải toán có lời văn dạng sơ đồ đoạn thẳng.
- Nghiên cứu về thực trạng bồi dưỡng tư duy cho học sinh lớp 2 qua môn Toán dạng giải toán có lời văn dạng sơ đồ đoạn thẳng.
- Đề xuất một số biện pháp nhằm tạo tư duy cho học sinh lớp 2 qua môn Toán dạng giải toán có lời văn dạng sơ đồ đoạn thẳng.

## **3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

- Thời gian nghiên cứu sáng kiến: Từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024.
- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 2a3 Trường Tiểu học Vạn Thắng.
- Phạm vi nghiên cứu: Sách giáo khoa, sách hướng dẫn dạy Toán, vở Luyện tập toán.

# **II: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**

## **1. Hiện trạng vấn đề**

Việc hướng dẫn học sinh lớp 2 giải toán có lời văn thực chất là hướng dẫn các em về những bài toán thực tế, nội dung bài toán được thông qua những câu văn nói về những quan hệ, tương quan và sự phụ thuộc, có liên quan tới cuộc sống hằng ngày hay các câu chuyện cổ tích. Cái khó của bài toán có lời văn chính là ở chỗ làm thế nào để lược bỏ được những yếu tố về lời văn đã che đậy bản chất toán học của bài toán. Hay nói một cách khác là làm sao phải chỉ ra được các mối quan hệ giữa các yếu tố toán học chứa đựng trong bài toán và tìm được những yếu tố chính, phép tính thích hợp để từ đó tìm được đáp số của bài toán. Nhưng làm thế nào để học sinh hiểu và giải toán theo yêu cầu của chương trình mới, đó là điều cần phải trao đổi nhiều đối với chúng ta – những người trực tiếp giảng dạy cho các em nhất là việc: Tóm tắt bài toán; nhưng tóm tắt bằng lời mà còn tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng. Để các em hình dung dễ hiểu hơn, hướng tới việc học toán cho các em ở các lớp trên.

Giải toán ở Tiểu học trước hết là giúp các em luyện tập, vận dụng kiến thức, các thao tác thực hành vào thực tiễn. Qua đó, từng bước giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, rèn luyện phương pháp suy luận logic. Thông qua giải toán mà học sinh rèn luyện được phong cách của người lao động mới: Làm việc có ý thức, có kế hoạch, sáng tạo và hăng say, miệt mài trong công việc.

Thực tế qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy ở khối lớp 2, tôi nhận thấy học sinh khi giải các bài toán có lời văn thường rất chậm so với các dạng bài tập khác. Các em thường lúng túng khi đặt câu lời giải cho phép tính, có nhiều em làm phép tính chính xác và nhanh chóng nhưng không làm sao tìm được lời giải đúng hoặc đặt lời giải không phù hợp với đề toán đặt ra. Chính vì thế nhiều khi dạy học sinh đặt câu lời giải còn vấp vả hơn nhiều so với dạy trẻ thực hiện các phép tính ấy để tìm ra đáp số, hoặc các em đặt lời giải còn nhầm lẫn sai sót nhiều. Hoặc trả lời đúng nhưng vẫn không hiểu bản chất của đề toán, dẫn đến đơn vị của bài toán còn sai.

Theo cách hiểu đơn giản nhất, khi các em tư duy bằng sơ đồ đoạn thẳng là một loạt những hoạt động của bộ não diễn ra khi có sự kích thích. Những kích thích này nhận được thông qua bất kì giác quan nào trong năm giác quan: xúc giác, thị giác, thính giác, khứu giác hay vị giác.

Tóm lại, có thể hiểu tư duy là một hiện tượng tâm lý, là hoạt động nhận thức bậc cao ở con người. Cơ sở sinh lý của tư duy là sự hoạt động của vỏ đại não. Hoạt động tư duy đồng nghĩa với hoạt động trí tuệ. Mục tiêu của tư duy là tìm ra các triết lý, lý luận, phương pháp luận, phương pháp, giải pháp trong các tình huống hoạt động của con người.

Tư duy mà con người là chủ thể chỉ nảy sinh khi gặp tình huống “có vấn đề”. Tiếp theo, tư duy luôn phản ánh cái bản chất nhất chung cho nhiều sự vật hợp thành một nhóm, một loại, một phạm trù, đồng thời trừu xuất khỏi những sự vật đó những cái cụ thể, cá biệt. Ngoài ra, tư duy luôn phản ánh gián tiếp hiện thực. Trong tư duy, có sự thoát khỏi những kinh nghiệm cảm tính. Cuối cùng, tư duy logic có vai trò cố định lại các kết quả của tư duy và nhờ đó làm khách quan hóa chúng cho người khác và cho cả bản thân chủ thể tư duy.

## **2. Giải pháp thực hiện sáng kiến kinh nghiệm để giải quyết vấn đề**

- Thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng tư duy logic trong toán học để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Sách giáo khoa Toán 2 tiếp tục lấy nguyên tắc giao tiếp làm định hướng cơ bản. Việc rèn luyện kỹ năng sử dụng toán học thông qua tất cả các dạng toán. Dạng toán có lời văn có những tiết học dành riêng để trang bị kiến thức cho học sinh. Các em được tiếp cận, luyện tập, mở rộng, hệ thống, được

trang bị kiến thức sơ giản về tóm tắt bằng lời, làm bài giải, kỹ năng trình bày bài giải. Sử dụng tóm tắt bằng sơ đồ ngay từ lớp 2 giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, năng lực tư duy:

- Thông qua các bài tập phần khám phá hay phần hoạt động...học sinh được rèn luyện và phát triển trí tưởng tượng ngay từ các bài đầu tiên của lớp 2.
- Giúp học sinh ý thức và thói quen sử dụng tóm tắt bằng sơ đồ, các em tìm ra những điều chưa biết một cách nhanh gọn và chính xác.
- Quá trình học "giải bài toán bằng sơ đồ" giúp các em biết sử dụng sơ đồ đoạn thẳng phù hợp trong việc giải toán hàng ngày. Bồi dưỡng cho các em biết tư duy logic, làm việc một cách nhanh gọn, chính xác. Từ đó, học sinh biết vẽ sơ đồ đoạn thẳng, hoàn thiện thêm kỹ năng hình học, để hoàn thiện cho bản thân.

### **2.1. Giải pháp phát triển tư duy.**

Trước khi đi vào dạy học, tôi đã tìm hiểu rất nhiều phương pháp cũng như hình thức tổ chức dạy học, tăng cường nghiên cứu các tài liệu đổi mới của phương pháp và các ý kiến đóng góp của chuyên môn nhà trường qua các cuộc hội thảo và các tiết dạy chuyên đề có hiệu quả nhất. Chính vì vậy tôi đặt ra một số giải pháp cụ thể sau:

Giúp học sinh phát triển tư duy cho học sinh trong môn Toán, giáo viên cần tăng cường cho học sinh thực hiện những hoạt động học tập như:

- Chia nhỏ câu hỏi của bài, làm mẫu.
- Luyện tập thực hành.
- Tìm các dạng theo chủ đề giải toán có lời văn;
- Tập vẽ sơ đồ đoạn thẳng
- Tự lập đề bài toán, ngân hàng đề của từng học sinh.
- Các bài toán luôn yêu cầu học sinh lập tóm tắt bằng lời rồi vẽ sơ đồ
- Mở rộng: các đề bài dạng sơ đồ, học sinh lập đề toán.

Trong môn Toán, có nhiều dạng bài tập có thể làm nền tảng để khai thác phát triển tính mềm dẻo của tư duy cho học sinh, bao gồm:

- + Tia số: Các con học vẽ hình thẳng.
- + Hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị: Các con được tiếp cận với sơ đồ bằng hình ảnh vật.
- + Giải bài toán nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.

Dưới đây là một số phương pháp tôi đã dạy Toán dạng có lời văn bằng sơ đồ đoạn thẳng cơ bản nhằm bồi dưỡng tư duy cho học sinh lớp 2.

### **2.1.1. Hướng dẫn học sinh phân tích đề bài:**

- Bước phân tích đề bài giúp học sinh nắm vững yêu cầu của bài tập và thực hành tốt nhằm rút ra kiến thức.

\* Ví dụ : Khi dạy bài toán về nhiều hơn một đơn vị đề bài đưa ra: Trong một lớp học bơi có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam 3 bạn. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu bạn nữ?

Giáo viên hỏi: Số học sinh nào nhiều hơn?

Giáo viên sẽ chốt lại: Số học sinh nữ nhiều hơn , ta vẽ đoạn thẳng dài hơn. Vậy số học sinh nam đoạn thẳng sẽ ngắn hơn. Giáo viên khẳng định và vẽ bảng bảng.

### **2.1.2. Dạy nội dung mở rộng và hệ thống hoá bài:**

- Để học sinh hiểu rõ bài giáo viên cần mở rộng , lấy thêm ví dụ minh họa cụ thể. Ví dụ cần gần gũi với học sinh, để giúp học sinh dễ hiểu đề, từ đó vẽ được sơ đồ đoạn thẳng đúng

- Giáo viên cần làm cho học sinh hiểu rõ dạng toán tất bằng sơ đồ. Từ đó, học sinh có cơ sở giải bài toán đã cho.

### **2.1.3. Dạy kiến thức về tóm tắt bài toán, giải bài toán:**

- Kiến thức toán là cả một kho tàng phong phú. Từ đầu lớp 2 các bài toán dạng có lời văn đã được đưa vài chương trình. Thế các em mới bước đầu phân tích đề bài , tóm tắt đề bài và giải bài toán.

- Trong mỗi bài học gồm 4 phần: Khởi động, khám phá, luyện tập thực hành, vận dụng trải nghiệm.

Để giúp học sinh nhận ra hệ thống bài, giáo viên cần:

- Giáo viên giúp học sinh phân tích đề toán, vẽ sơ đồ, giải bài toán.

Tóm lại, trong quá trình hướng dẫn học sinh giải quyết những bài tập mở - đòi hỏi sự vững chắc của kiến thức kết hợp với sự mềm dẻo của tư duy khi giải quyết, giáo viên cần ý thức tận dụng tối đa lợi thế của dạng bài này kết hợp với các kĩ thuật, biện pháp như đã trình bày để phát triển tính thuần thục của tư duy sáng tạo cho học sinh

### **2.1.4. Dạy học sinh tự lập đề toán của riêng mình:**

- Muốn học tốt môn Toán dạng giải toán có lời văn bằng sơ đồ đoạn thẳng, giáo viên cần cho học sinh hiểu tầm quan trọng của việc tự học.

\* Ví dụ:

Khi dạy bài " Bài toán về ít hơn một số đơn vị"

Sau khi dạy bài ví dụ phần khám phá, giáo viên có thể mở rộng đưa thêm sơ đồ đoạn thẳng và yêu cầu học sinh lập đề toán (chia nhỏ các câu hỏi), nhận xét, giải bài toán.

### **2.1.5. Học tập theo nhóm**

- Để giúp các em khai thác có hiệu quả nội dung bài học, luyện tập cách giao tiếp, thảo luận cặp, nhóm là hình thức học tập rất có hiệu quả.

- Hoạt động nhóm giúp cho học sinh có hứng thú học tập và giúp cho học sinh học sôi động hơn. Từ đó tăng hiệu quả giờ học

### **2.1.6. Dạy kiến thức theo hướng tích hợp các dạng của môn học khác trong chương trình:**

- Kiến thức toán vốn bắt nguồn từ đời sống thực tế. Nó sẽ trở nên hữu ích nếu biết gắn vào cuộc sống của trẻ và lớp học sẽ trở nên sinh động hơn dẫn đến học sinh học tập hiệu quả hơn nếu giáo viên biết tích hợp nhiều hoạt động cho một đơn vị kiến thức

### **2.1.7. Tổ chức trò chơi học tập:**

- Trò chơi học tập: Đây là một loại hoạt động không thể thiếu được trong mọi lứa tuổi. Trò chơi giúp các em phát triển trí tuệ và tiếp thu bài học một cách hiệu quả

- Trò chơi học tập là một hình thức tổ chức dạy học hấp dẫn học, phục vụ cho kiến thức và kỹ năng trọng tâm của bài học, và mang đầy đủ tính chất của một trò chơi.

## **2.2. Giải pháp tạo hứng thú cho học sinh.**

Thông qua đề tài này người giáo viên phải biết sử dụng nhiều phương pháp và hình thức khác nhau giúp học sinh tiếp thu bài tốt nhất thông qua từng loại bài cụ thể. Vì vậy để tiết học có hiệu quả cao người giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung chương trình. Khi hướng dẫn học sinh làm bài tập, giáo viên cần phải nắm chắc trình tự giảng giải, cần có những dự tính cho những tình huống và những lỗi học sinh mắc phải khi giải quyết bài tập để sửa chữa kịp thời. Dựa vào nội dung dạy học dạng giải toán có lời văn bằng sơ đồ đoạn thẳng mà người giáo viên xác định cho mình phương pháp dạy học cụ thể, biết thực hiện nhiệm vụ dạy học, từ đó giúp các em hiểu và vận dụng vào bài tập.

Giúp dạy học đạt hiệu quả cao người giáo viên phải biết phối kết hợp nhiều phương pháp phù hợp giúp học sinh sáng tạo, làm giàu tư duy trong khi nói cũng như khi viết thông qua đó các em sẽ được bồi dưỡng thói quen vẽ sơ đồ đoạn thẳng, hình thành các toám tắt nhanh chính xác. Khi hướng dẫn học sinh làm bài tập, giáo viên cần phải nắm chắc trình tự giảng giải, cần có những dự tính cho những tình huống và những lỗi học sinh mắc phải khi giải quyết bài tập để sửa chữa kịp thời.

Ở tuổi Tiểu học đặc biệt là lớp 2 tâm lí các em là ham hoạt động và ưa tò mò. Chính vì vậy tôi đã dựa vào đặc điểm này để làm lợi thế trong việc giáo dục

các em. Tôi luôn có các câu hỏi dạng gợi mở, kích thích trí tò mò của các em trong các tiết học, bài học.

Dạng toán có lời văn chiếm tỉ lệ khá cao cho nên phương pháp này có vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh sáng tạo mới một cách phong phú và đầy sinh động. Ngoài ra tôi còn sử dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ được sử dụng như một phương pháp chủ đạo để khai thác các bài dạy lí thuyết. Từ việc phân tích đề bài, giáo viên biết rút ra kết luận cần ghi nhớ, từ đó vận dụng vào việc thực hành nhiệm vụ học tập một cách thành thạo hơn.

Bên cạnh phương pháp luyện theo mẫu, phương pháp phân tích ngôn ngữ người giáo viên còn sử dụng phương pháp trò chơi. Đây là phương pháp có thể nhìn thấy sức mạnh giải phóng năng lượng trí tuệ của các trò chơi trong học tập, trong giảng dạy của môn học này. Trò chơi được sử dụng đầu tiết học với mục đích khơi gợi hứng thú tạo tâm thế tiếp nhận tri thức, hoặc cuối tiết học nhằm củng cố, hệ thống hóa kiến thức

Tóm lại dạng toán giải bài toán có lời văn bằng sơ đồ đoạn thẳng chính là cách hay giúp học sinh học tập có hiệu quả. Người giáo viên phải biết kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu để thực hiện đề tài này sao cho việc nâng cao chất lượng và khả năng tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả nhất.

***Thứ nhất: Tạo hứng thú học tập trong phần mở đầu (giới thiệu bài) và phần kết thúc của tiết học:***

Nội dung bài dạy bài được thể hiện rõ ràng, cụ thể và lần lượt ở từng bài tập (loại bài “khám phá”). Tuy nhiên, tôi rất chú trọng phần mở bài và kết thúc bài.

Ở phần mở bài, tôi thường gợi ở các em sự tò mò, hiếu kì, dẫn dắt các em từ cái đã biết, đã học đến cái chưa biết, chưa học làm cho các em có mong muốn được tìm hiểu, được học cái chưa biết ở bài mới.

**\* Ví dụ:**

Khi dạy bài “ **Hơn , kém nhau bao nhiêu đơn vị**” (SGK Toán 2, tập 1) mở đầu bài mới tôi hỏi “ Số học sinh nam của lớp ta hơn số học sinh nữ bao nhiêu bạn ?” ( Học sinh đếm nhanh và nêu) .

Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về hơn , kém nhau bao nhiêu đơn vị. Số nữ hơn, kém bao nhiêu ? Ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay...hoặc khi dạy bài. Ở phần củng cố cuối bài, tôi thường đưa ra các câu hỏi gợi ở các em sự tò mò, sự mong đợi học tiết sau.

**\* Ví dụ:** Dạy xong bài “**Hơn , kém nhau bao nhiêu đơn vị**” (SGK Toán 2 , tập 1 ) tôi dẫn dò “ Về nhà các con hãy quan sát các vật khác nhau , xem chúng hơn kém nhau như thế nào? Tiết học sau mình sẽ tìm hiểu thêm câu hỏi

đó? ... . Chúng ta sẽ được biết trong tiết học sau. Về nhà các em xem bài trước nhé !

Ở phần Vận dụng, trải nghiệm, sáng tạo tôi đưa ra câu hỏi gợi mở sự tò mò, sự mong đợi ở tiết sau.

**\* Ví dụ:**

Các con có biết các tóm tắt, cách giải, cách trình bày một bài toán có lời văn chưa? Cô và các con sẽ tìm hiểu ở tiết học tiếp theo. Hoặc đưa ra một bài toán rồi hỏi học sinh cách tóm tắt bằng sơ đồ, hứa sẽ giải quyết vào tiết học sau.

Tất nhiên, khi dùng những câu hỏi gợi mở, người giáo viên còn cần kết hợp nét mặt, cử chỉ, ánh mắt, ngữ điệu,... để truyền cho học sinh sự tò mò, thích thú học tập.

***Thứ hai : Tạo hứng thú học tập cho học sinh khi phân tích bài.***

Tôi cần chú trọng gạch chân các từ khóa trong đề bài. Nói rõ hoặc đặt câu hỏi cụ thể “dài hơn, ngắn hơn, ít hơn”

Với những tiến bộ dù chỉ rất nhỏ, khi các em đạt được, tôi đều kịp thời nêu gương và tuyên dương trước lớp. Thường xuyên nhắc nhở, chỉ cụ thể những lỗi sai, tôi tin rằng các em sẽ nhận ra được những tồn tại trong bài làm, đồng thời những lời động viên, tuyên dương của giáo viên giúp các em học sinh có niềm tin vào bản thân, hào hứng, thích thú học tập.

***Thứ ba: Tạo hứng thú cho học sinh qua các hoạt động thi đua và trò chơi .***

Thi đua và trò chơi là một cách dạy khá thú vị và hiệu quả. Khi được thi đua và tham gia trò chơi, học sinh phải có cảm giác cố gắng, cần thực hiện tốt, nhanh hơn bạn. Lúc đó các con cần thảo luận nhanh hiệu quả, suy luận logic, sáng tạo. Kích thích não bộ của học sinh. Đó là một trong những động lực để học sinh say mê và thích thú học tập. Vì vậy tôi thường nghiên cứu bài để tổ chức các học tập thi đua trong giờ học (và trong các tiết học khác nếu có thể).

**Ví dụ:**

Dạy bài “Giải bài toán về bớt một số đơn vị” ( Sách Toán 2, tập 1 ) sau khi hoàn thành bài tập 1, đọc yêu cầu bài tập 2, tôi tổ chức cho học sinh thi đua cá nhân theo các bước.

**Bước 1:** H/S nêu lại công việc các em phải làm

**Bước 2:** Yêu cầu học sinh làm cá nhân trong 2 phút.

**Bước 3:** Chia lớp làm 4 tổ, mỗi tổ mời 1 em có học lực tương ứng lên thi đua.

**Bước 4:** Nêu luật thi: Khi có hiệu lệnh thời gian bắt đầu các bạn lên bảng viết ai làm nhanh và đúng hơn bạn ( tổ khác ) thì sẽ chiến thắng.

**Bước 5:** Tổ chức thi đua, giáo viên cùng lớp cổ vũ, nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc ( sau đó học sinh giải thích)

Đối với bài “Giải bài toán về thêm một số đơn vị” ( SGK Toán 2 tập 1, trang 36) để thực hiện bài tập 1 tôi tổ chức cho các em thi đua nhóm đối tượng với các bước tiến hành như sau:

**Bước 1:** Cho học sinh đọc đề xác định yêu cầu, nắm được công việc phải làm (Tìm có tất cả bao nhiêu bông hoa).

**Bước 2:** Yêu cầu học sinh họp nhóm 4 thảo luận và ghi vào phiếu (Thời gian 3 phút).

**Bước 3:** Nhóm nào xong trước lên dán bảng.

**Bước 4:** Các nhóm lên trình bày.

**Bước 5:** Lớp cùng giáo viên nhận xét nhóm làm tốt, chỉnh sửa những bài sai. Ngoài việc tổ chức các hoạt động thi đua học tập giữa các cá nhân, các nhóm trong giờ học, tôi còn tổ chức các trò chơi Toán học vào những thời gian có thể (Cuối tiết, phần thời gian sinh hoạt văn nghệ, trò chơi trong tiết sinh hoạt tập thể,... nhằm giúp các em học mà chơi, chơi mà học) .

Các trò chơi có thể vận dụng là: Truyền tin, tìm nhanh, xì điện...Khi tổ chức tôi luôn xác định nội dung cụ thể:

- Mục đích trò chơi là gì ?
- Chuẩn bị những gì?
- Tổ chức vào thời gian nào?
- Cách tiến hành ra sao?
- Giải pháp, gợi ý của bài tập trong trò chơi đã có chưa?

Sau khi thực hiện xong trò chơi Toán học, tôi cho các em tự đánh giá, nhận xét và cùng cả lớp tuyên dương những bạn tích cực, nhiệt tình và chơi tốt.

***Thứ tư: tổ chức các em họp nhóm, phân định độ mức học tập của học sinh.***

Chúng ta biết rằng kết quả học tập là thành quả học tập, trực tiếp của từng cá nhân nên người cá nhân cần phải chú ý đến dạy cá nhân. Tuy vậy, việc kết hợp giảng dạy cá nhân với hoạt động nhóm sẽ tạo ra những mục tiêu và phương tiện để mỗi em học tập tích cực, chủ động. Vậy nên, ngay từ đầu năm tôi đã chú ý phân loại mức độ học tập của học sinh chia thành những loại nhóm với những mục đích khác nhau và được sử dụng linh hoạt trong mọi tiết học chứ không chỉ ở các tiết học.

**\* Nhóm Tự tin.**

Nhằm giúp các em học sinh yếu tự tin trình bày ý kiến, các em học sinh giỏi, khá, có điều kiện phát huy khả năng của mình; đồng thời, để giáo viên dễ dàng giúp đỡ các em học sinh yếu, gợi mở cho học sinh giỏi, khá tôi đã tổ chức cho học sinh trong lớp họp thành các nhóm. Các em có khả năng tiếp thu chậm hơn tôi xếp thành 2 nhóm. Hai nhóm này tôi sắp xếp các em ngồi ở 2 bàn đầu

của các dãy nhằm dễ dàng giúp đỡ các em hơn. Có câu hỏi nào để hiểu tôi mời các em thiếu tự tin trước, các em trả lời đúng tôi khen gọi ngay, các em còn lúng túng tôi gọi mở kiến thức để giúp các em tự tin hơn.

Các em có khả năng học nhanh hơn, nắm khá tốt kiến thức cơ bản ở lớp dưới tôi xếp thành một nhóm. Các em còn lại tôi cho các em họp nhóm 4 trên cơ sở các em tự chọn.

#### **\* Nhóm đôi bạn:**

Trong những trường hợp cần giải quyết một bài tập ít phức tạp với thời gian ngắn và yêu cầu mọi học sinh đều nắm được, tôi thường tổ chức các em họp nhóm đôi.

Nhóm thường một bạn học khá tốt làm việc cùng một bạn học chưa tốt. Các bạn sẽ cùng hỗ trợ lẫn nhau. Bạn khá yêu cầu bạn còn lại cần phải nói ra hiểu biết của mình về câu hỏi thảo luận. Bạn khá hơn đưa ra hiểu biết của mình. Từ đó rút ra đáp án cho câu hỏi.

#### **\*Nhóm tự học**

Nhóm các bạn nhanh nhẹn nhưng hay sai sót những chi tiết nhỏ. Nhóm các bạn thường có những ý mới lạ, hay, sáng tạo những rất ẩu. Nhóm các bạn thể hiện sự chính xác và sắc xảo. Với nhóm này tôi luôn lưu ý đến các em để tránh sai sót nhỏ. Nhóm này tôi cho ngồi ở khoảng giữa lớp gần với nhóm tự tin để hỗ trợ lẫn nhau.

\* Với 3 loại nhóm như trên, tôi căn cứ vào những bài học cụ thể để yêu cầu các em làm việc cá nhân hay tổ chức cho em làm việc trong một loại nhóm nào đó cho phù hợp, hiệu quả.

**Ví dụ:** dạy bài **Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị** (SGK Toán 2, tập 1, trang 51 - 52)". Tại bài tập phân khám phá, tôi tổ chức các hoạt động cụ thể như sau:

- + Yêu cầu học sinh yếu đọc đề bài
- + Phân tích đề toán
- + Chia nhỏ câu hỏi đề bài:
  - . Nam gấp được mấy cái thuyền?
  - . Nam gấp ít hơn hay nhiều hơn?
  - . Đồng thời giáo viên vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng.
  - . Bài yêu cầu làm gì?
  - . Bạn nào gấp được ít thuyền hơn?
  - . Bài hỏi điều gì?

Tôi tổ chức làm việc nhóm rồi trình bày trước lớp, ưu tiên các em yếu, trung bình trước rồi mới lần lượt mời các em khác nhận xét bổ sung.

**BT1:** Với yêu cầu: “Trong hội thi hát quan họ, thôn Thượng tham gia 9 tiết mục, thôn Hạ tham gia ít hơn thôn Thượng 3 tiết mục. Hỏi thôn Hạ tham gia bao nhiêu tiết mục? ”. Các em tự mình cùng các bạn giúp đỡ lẫn nhau, phân tích đề (dưới sự hướng dẫn giúp đỡ của giáo viên). Sau đó các nhóm đưa ra tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng của mình. Cuối cùng là giải bài toán. Các bạn nhận xét đưa ra thống nhất chung. Sau đó thống nhất kiến thức, cách làm. Tất nhiên sau mỗi bài tập giáo viên đều nhận xét, động viên những yêu cầu đã làm được, chỉnh sửa những thiếu sót và bổ sung cho đúng, đầy đủ.

**\* Khi thiết kế một bài tập tương tự bài tập trên cần chú ý đảm bảo các yêu cầu sau:**

- + Bài tập thiết kế cần đảm bảo sự tương ứng về mục tiêu, với bài tập đã cho.
- + Ngữ liệu của bài tập có tính hấp dẫn, mới mẻ, đảm bảo tính vừa sức và tính chính xác.

**Ví dụ:** Mai hái được 9 bông hoa, Cúc hái được ít hơn Mai 2 bông hoa. Hỏi Cúc hái được bao nhiêu bông hoa?

**Thứ năm: tổ chức cho học sinh tự lập ngân hàng đề toán của mình.**

Trong một tuần tôi dành một tiết toán cho các em. Căn cứ vào nội dung bài đã học, tôi cho lớp họp nhóm và trao bài cụ thể.

\* Nhóm yếu, trung bình làm các bài tập có yêu cầu nhận dạng kiến thức vừa học, yêu cầu nhận dạng ở mức độ đơn giản.

**Ví dụ:** Lập đề toán dạng hơn, kém nhau một số đơn vị.

Sau đó tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

\* Các nhóm khá, giỏi tôi yêu cầu cao hơn

**Ví dụ:** Đề toán bằng sơ đồ đoạn thẳng

Lập đề bằng lời.

Tuy nhiên tránh áp đặt cho học sinh; cần khuyến khích học sinh đưa ra những nhận xét của riêng mình khuyến khích việc tranh luận giữa học sinh với học sinh để học sinh chủ động khám phá các kiến thức cần nắm. Giúp tất cả các học sinh đều phát triển đồng đều.

Từ những cách thức thực hiện những biện pháp giải pháp trên tôi nhận thấy các em có hứng thú học tập hơn say mê, chăm chỉ hơn và có kết quả học tập cao hơn. Các em đều hào hứng trong các buổi học không còn sợ hãi e dè khi giơ tay phát biểu ý kiến, có ý kiến luôn mạnh dạn trao đổi với giáo viên và các bạn hơn.

### 3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến kinh nghiệm tại đơn vị: Trước khi áp dụng

| Tổng số | Hoàn thành tốt | Hoàn thành     | Chưa hoàn thành |
|---------|----------------|----------------|-----------------|
| 39 em   | 15 em = 38.5 % | 22 em = 56,4 % | 2 em = 5,1%     |

**Sau khi áp dụng:** Học sinh của lớp tôi đã có những tiến bộ vượt bậc. Các em hiểu đề toán, phân tích đề toán rất tốt, vẽ sơ đồ đoạn thẳng chính xác, bài toán luôn làm đúng không nhầm lẫn các dạng toán với nhau. Dưới đây là một số thay đổi của học sinh lớp tôi.

| Tổng số: 39 em | Hoàn thành tốt | Hoàn thành     | Chưa hoàn thành |
|----------------|----------------|----------------|-----------------|
| Đầu năm        | 15 em = 38,5%  | 22 em = 56,4 % | 4 em = 5,1%     |
| Cuối kì 1      | 18 em = 46,1 % | 20 em = 51,2 % | 1em = 3,7 %     |
| Giữa kì 2      | 25 em = 64,1 % | 14 em = 35,9 % | 0 em = 0 %      |

### 4. Hiệu quả của sáng kiến

#### 4.1. Hiệu quả về khoa học

Học sinh hiểu rõ đề bài, nắm chắc các dạng toán từ đó làm bài toán đúng, tránh nhầm lẫn. Phát triển tư duy logic cho học sinh. Học sinh làm bài tập hiệu quả, tự tin hơn.

#### 4.2. Hiệu quả về kinh tế

Do các giải pháp tôi đưa ra không cần dùng nhiều đến kinh tế nên rất tích kiệm chi phí cho lớp, cho phụ huynh.

#### 4.3. Hiệu quả về xã hội

Góp phần giúp các con yêu thích môn toán, không còn lo lắng sợ sệt khi học toán. Ngoài ra còn giúp toàn thể học sinh phát triển toàn diện trí não.

### 5. Tính khả thi của sáng kiến

Khả năng áp dụng của sáng kiến là cho toán bộ học sinh lớp 2 trở lên. Đề tài này có tính khả thi sát với kiến thức môn học, có thể áp dụng ở các trường học và địa phương.

### 6. Thời gian thực hiện sáng kiến

Để các con hiểu rõ tôi đã áp dụng ngay từ đầu năm học. Với sáng kiến này tôi thực hiện từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024.

### 7. Kinh phí thực hiện sáng kiến

Do các giải pháp tôi đưa ra không cần dùng nhiều đến kinh tế nên rất tích kiệm chi phí. Kinh phí đều có sự đồng thuận và nhất trí của phụ huynh, phụ huynh cùng tham gia và thống nhất rõ ràng.

### III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Với thời gian dài nghiên cứu, tìm và thực hiện tôi nhận ra rằng để giúp học sinh lớp mình học tốt dạng toán có lời văn bằng sơ đồ giáo viên cần chú ý đến những điểm sau:

*Một là*, tìm hiểu kĩ những thuận lợi và khó khăn của lớp mình giảng dạy, tình hình học tập luyện từ và câu của lớp, những nguyên nhân khiến học sinh học tập khó khăn trong học tập.

*Hai là* tạo hào hứng, động lực học tập cho học sinh (nhiều hình thức, nhiều cách, tùy theo sở trường mỗi giáo viên; nội dung bài học).

*Ba là*, phân định mức độ học tập, tổ chức cho các em họp nhóm (với nhiều loại nhóm phù hợp từng mục tiêu của bài học, từng hoạt động dạy học).

*Bốn là*, cần có những điểm nhấn, sự gợi ý để làm cụ thể hoá, khắc sâu kiến thức trong quá trình giảng dạy học.

*Năm là*, tổ chức cho học sinh phân tích, rèn luyện vẽ sơ đồ đoạn thẳng với những mức độ yêu cầu phù hợp với đối tượng học sinh cụ thể.

#### **\*Đối với nhà trường**

Hằng năm nhà trường tiếp tục tổ chức các buổi chuyên đề, sinh hoạt tổ khối để giáo viên học hỏi và trao đổi kiến thức với nhau.

#### **\*Đối với phụ huynh**

Quan tâm đôn đốc các em trong luyện tập thực hành tại nhà. Tạo điều kiện để các em học tập hiệu quả. Động viên các em nỗ lực trong học tập.

Trên đây là một số giải pháp của cá nhân tôi áp dụng trong giảng dạy dạng toán có lời văn bằng sơ đồ đoạn thẳng. Bước đầu thực hiện đã có kết quả đáng kể, học sinh chủ động, hứng thú hơn trong các giờ học. Nhưng do hạn chế về mặt kinh nghiệm và thời gian kiểm tra thực nghiệm chưa có nên chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Rất mong nhận được sự thông cảm và ý kiến đóng góp từ phía các thầy cô giáo trong hội đồng sư phạm của trường .

Xin chân thành cảm ơn!

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm tôi đã tích lũy được trong thực tế giảng dạy, không sao chép của người khác.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**  
(Kí tên, đóng dấu)

Vạn Thắng , ngày .... tháng 4 năm 2024

**Người viết sáng kiến**

**Hoàng Thị Nụ**

## MỤC LỤC

|                                                            |                                     |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| I: ĐẶT VẤN ĐỀ .....                                        | 1                                   |
| 1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến .....           | 1                                   |
| 2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.....                     | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....           | 2                                   |
| II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.....                            | 2                                   |
| 1. Hiện trạng vấn đề.....                                  | 3                                   |
| 2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề..... | 3                                   |
| 2.1. Biện pháp phát triển tư duy: .....                    | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.2. Biện pháp tạo hứng thú cho học sinh: .....            | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 3. Kết quả so sánh đối chứng: .....                        | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: .....                           | 1313                                |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO                                         |                                     |

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa Toán 2 tập 1, 2.
- Sách giáo viên Toán 2 tập 1, 2.
- Vở Luyện tập Toán 2 tập 1, 2.
- Vở Bài tập toán 2 tập 1, 2.

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH CHỨNG



Bài 1

Có tất  
Cố 9 thuyền  
Chêm 4 thuyền ] ? thuyền

Bài giải

Có tất cả số thuyền là:

$$9 + 4 = 13 (\text{thuyền})$$

Đáp số: 13 thuyền

Em làm bài tốt.  
Cố khen!

Chức Păm ngày 19 tháng 10 năm 2023  
Coán

Biết 34: Giải bài toán về nhiều hơn một số  
đơn vị

Bài 1

Cóm tất

Nam

9 bạn

Nữ

2 bạn

? bạn

Bài giải

Số bạn nữ của lớp học bơi là:

$$9 + 2 = 11 (\text{bạn})$$

Đáp số: 11 bạn nữ.

Em làm bài tốt.



Cô khen!



Thứ Năm ngày 20 tháng năm 2023  
Toán

Viết 35: Giải bài toán ít hơn một số đơn vị  
Bài 2

Có tất

Thôn Thượng 9 tiết mục

3 tiết mục

Thôn Hạ ? tiết mục

Bài giải

Số tiết mục thôn Hạ tham gia là:

$$9 - 3 = 6 \text{ (tiết mục)}$$

Đáp số 6 tiết mục

Em làm bài tốt.  
Cố khen!





Thứ Năm ngày 9 tháng 11 năm 2023  
Toàn

Tiết 49: Luyện tập (T3)

Bài 2

Buổi sáng: 87 bao

Buổi chiều

6 bao

? bao thóc

Bài giải

Buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được số bao  
thóc là:

$$87 + 6 = 93 \text{ (bao thóc)}$$

Đáp số 93 bao thóc

Em làm bài tốt.



Cố hơn!



**Các em học theo nhóm “Tự tin”**



**Các con học theo nhóm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN THẮNG**



## **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**“DẠY GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN BẰNG  
SƠ ĐỒ ĐOẠN THẲNG NHẪM TẠO HỨNG THÚ VÀ  
BỒI DƯỠNG TƯ DUY CHO HỌC SINH LỚP 2”.**

Tác giả:                      Hoàng Thị Nụ  
Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vạn Thắng  
Chức vụ:                      Giáo viên

**Năm học: 2023 – 2024**